

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

Số: 03/2007/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 16 tháng 7 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT  
Phê chuẩn Quy hoạch tổng thể phát triển  
kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2006 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI  
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội,

Sau khi xem xét Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2007 của UBND tỉnh về việc phê chuẩn Qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2006 - 2020, Báo cáo thẩm tra số 12/BC-BKT ngày 03/7/2007 của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh dự kỳ họp,

HĐND tỉnh Lào Cai khoá XIII, Kỳ họp thứ 9,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê chuẩn Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai giai  
đoạn 2006 - 2020 với những nội dung chủ yếu sau:**

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế đi liền với chất lượng tăng trưởng và tiến bộ công bằng xã hội, giảm bớt sự chênh lệch về mức sống giữa các tầng lớp dân cư và giữa các vùng trong tỉnh. Thực hiện tốt hơn các chính sách dân tộc, chính sách xoá đói giảm nghèo, chính sách cho các vùng biên giới khó khăn trên địa bàn tỉnh.

2. Đặt sự phát triển của Lào Cai trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh quốc tế, trong sự hợp tác chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong cả nước, gắn với vùng Trung du miền núi Bắc bộ, trong quá trình đổi mới của đất nước để phát triển kinh tế có chất lượng cao hơn.

3. Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái; không làm tổn hại và suy thoái cảnh quan thiên nhiên. Lấy văn hóa làm nền tảng và động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và củng cố an ninh - quốc phòng, củng cố hệ thống chính trị và nền hành chính vững mạnh.

**II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

1. Mục tiêu chủ yếu:

Phấn đấu đến năm 2020 xây dựng Lào Cai trở thành tỉnh phát triển của vùng Trung du miền núi Bắc bộ và vào loại khá của cả nước; thành phố Lào Cai trở thành trung tâm kinh tế lớn, đô thị hiện đại của tuyến hành lang kinh tế Côn Minh-Lào Cai-Hà Nội-Hải Phòng, địa bàn quan trọng về hợp tác quốc tế và giao lưu kinh tế với Trung Quốc và quốc tế của Vùng và cả nước; các vấn đề văn hoá - xã hội được giải quyết tốt, môi trường tự nhiên được bảo vệ, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, chính trị ổn định, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể:

\* Mục tiêu tăng trưởng kinh tế:

- Đến năm 2010, phần đầu GDP/người đạt 13 triệu đồng, bằng 67,9% so với mức trung bình của cả nước; đến năm 2015, GDP/người đạt 31,8 triệu đồng, bằng 103,8% so với mức bình quân của cả nước; và đến 2020 GDP/người đạt 63,1 triệu đồng, bằng 119,9% mức bình quân của cả nước.

- Để đạt được mục tiêu về GDP/người, nhịp độ tăng trưởng bình quân GDP phải đạt 13%/năm; 14,5%/năm; 12,5%/năm ở từng giai đoạn phát triển.

- Để đạt mục tiêu tăng trưởng tổng GDP của nền kinh tế như trên thì tốc độ tăng trưởng GDP của từng khu vực phải phấn đấu:

+ Tốc độ giá trị gia tăng bình quân (VA) khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản đạt 6,2%/năm; 5,0%/năm; 4,0%/năm ở từng giai đoạn phát triển;

+ Tốc độ giá trị gia tăng bình quân khu vực công nghiệp -xây dựng đạt 20,7%/năm; 16,5%/năm; 13,0%/năm ở từng giai đoạn phát triển;

+ Tốc độ giá trị gia tăng bình quân khu vực dịch vụ đạt 13,0%/năm; 18,1%/năm; 14,8%/năm ở từng giai đoạn phát triển.

- Với tốc độ gia tăng bình quân từng khu vực như vậy thì cơ cấu của nền kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản - Công nghiệp - Xây dựng - Dịch vụ: Đến năm 2010 là: 27,9 - 34,1 - 38,0; đến năm 2015 là: 16,3 - 40,1 - 43,6; và đến năm 2020 là: 9,7 - 40,7 - 49,6.

\* Mục tiêu phát triển xã hội:

- Phần đầu đến năm 2010 có 30% số trường mầm non, 25% số trường tiểu học, 20% số trường trung học cơ sở và 20% số trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; đến năm 2015 các mục tiêu lần lượt là: 60%, 55%, 50% và 50%, đến năm 2020 sẽ là: 80%, 85%, 85% và 85%.

- Đến năm 2010, phần đầu có 80% gia đình văn hoá, 40% số làng, bản văn hoá, 75% tổ dân phố văn hoá; đến năm 2020 phần đầu có 90% gia đình văn hoá, 55% số làng, bản văn hoá, 85% tổ dân phố văn hoá.

- Đến năm 2010, phần đầu 95% số hộ được nghe đài, 90% số hộ được xem truyền hình; đến năm 2020 tỉ lệ này là 100%.

- Giai đoạn 2006-2010, phần đầu tỉ lệ giảm sinh mỗi năm 0,4%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,4%/năm; giai đoạn 2011-2020 tăng bình quân 1,3%/năm; đến năm 2020 dân số của tỉnh đạt 703,6 ngàn người.

- Tốc độ tăng tỷ lệ dân số đô thị bình quân 8,2%/năm; 8,4%/năm; và 8,0%/năm ở từng giai đoạn phát triển. Tỷ lệ dân số đô thị tăng từ 20% năm 2005 lên 27,5% năm 2010, đạt 38,9% năm 2014 và đạt 53,6% năm 2020.

- Phần đầu đến năm 2010 giảm tỷ lệ nghèo theo chuẩn mới còn dưới 20%; phần đầu đến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5%; đến năm 2020 cơ bản không còn tỷ lệ hộ nghèo.

- Giai đoạn 2006-2010, phần đầu tạo việc làm mới bình quân mỗi năm cho khoảng 9,5 ngàn người; giai đoạn 2011-2020 phần đầu tạo việc làm mới bình quân mỗi năm cho khoảng 5,5 ngàn người.

- Đến năm 2010, phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 36%; đến năm 2015 tỷ lệ này đạt trên 55%; đến năm 2020 tỷ lệ này đạt trên 75%.

- Đến năm 2010, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 26%; đến năm 2015 giảm còn 20%; đến năm 2020 giảm còn 15%. Đến năm 2010 số lần khám bệnh bình quân đạt trên 2 lần/người/năm.

- Công tác an ninh- quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

\* Bảo vệ môi trường:

- Môi trường được giữ vững, không còn tình trạng ô nhiễm ở các khu (điểm) công nghiệp, các khu kinh tế, đô thị.

- Đến năm 2010, phần đầu tỷ lệ che phủ của rừng là 48%; đến năm 2015 là 55% và năm 2020 là 60%.

- Đến năm 2010, phần đầu 100% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch; trên 75% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; đến năm 2015 và 2020 phần đầu 85% và 98% dân số nông thôn được dùng nước sạch.

- Đến năm 2010, 100% các khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung; trên 75% chất thải rắn được thu gom xử lý; cơ bản chất thải y tế được xử lý; đến năm 2015 và 2020 phấn đấu 90% và 100% chất thải rắn được thu gom và xử lý.

- Bảo tồn và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn và tôn tạo.

## **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nêu trên; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện trình Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2006 - 2020; đồng thời chỉ đạo việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện theo quy định các nội dung sau:

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện; quy hoạch phát triển hệ thống đô thị và các điểm dân cư; quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực; kế hoạch 5 năm và hàng năm, các dự án đầu tư trên địa bàn để bảo đảm sự phát triển tổng thể và đồng bộ;

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện Quy hoạch.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH  
(đã ký)  
Sùng Chúng**